

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN STAR AGRI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106929352

3. Ngày thành lập: 10/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT1 - B60 Khu đô thị splendora, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908108668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột chi tiết: Các hoạt động gieo trồng các loại cây lấy củ có hàm lượng tinh bột cao như: khoai lang, sắn, khoai nước, khoai sọ, củ từ, dong riềng,...	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
11.	Trồng cây điều	0123
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cao su	0125
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
17.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
18.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
19.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142

20.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
21.	Chăn nuôi lợn	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm	0146
23.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
28.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
29.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
30.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
33.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột chi tiết: - Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây, ngô... - Sản xuất bột ngô ẩm ; - Sản xuất đường glucô, mật ong nhân tạo, inulin... - Sản xuất gluten ; - Sản xuất bột sắn và các sản phẩm phụ của sắn ; - Sản xuất dầu ngô.	1062

35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; - Sản xuất các chất thay thế cà phê ; - Trộn chè và chất phụ gia ; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; - Sản xuất súp và nước xuyết ; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc ; - Sản xuất giấm ; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; - Sản xuất men bia ; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt ; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079(Chính)
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Bán buôn gạo	4631
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
62.	Quảng cáo	7310
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
64.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Thôn 3, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5	111839490	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5		
2	TRẦN THÚY HẰNG	B10, BT3, Khu đô thị Mỹ Đình II, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	50	013413637	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	50		
3	VŨ TIẾN CHIẾN	Thôn 1, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	45	001091006763	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	45		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 18/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111839490

Ngày cấp: 22/08/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 3, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn 3, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội